

Làm Bàn về Một Bộ Sách Văn Học

Năm 1986 Võ Phiến cho xuất bản Văn Học Miền Nam Tổng Quan được độc giả đón nhận với hảo ý, rồi cuốn sách được nhật tu và tái bản hai năm sau. Đây là cuốn đầu trong bộ sách mà Võ Phiến gọi là Hai Mươi Năm Văn Học Miền Nam 1954 - 1975 như ghi ở trang 5 cuốn tái bản 1988.

Lý do cuốn Tổng Quan được hoan nghênh và nghe đâu đang sắp in lần thứ ba vì trong đó Võ Phiến cho độc giả những nhận xét tổng quát mà khá đủ về mọi sinh hoạt văn học Việt Nam Cộng Hòa từ độc giả, tác giả, ngành xuất bản cho tới các giai đoạn, các bộ môn văn học. Phần cuối ông đã dành hơn ba chục trang tiểu sử và tác phẩm của nhiều nhà văn khiến ta nhớ tới cuốn Tiểu Truyện Các Tác Gia Hiện Đại của Trần Phong Giao do nhà xuất bản Lá Bối đang in dở dang vào đầu năm 1975 thì giữa đường đứt gánh.

oOo

Biên khảo là một loại sách kén chọn độc giả nhưng với thành công ban đầu như vậy là một điều phấn khởi và độc giả chờ đợi những cuốn kế tiếp mà Võ Phiến hứa hẹn với sự làm việc cẩn trọng vốn có của ông.

Mười ba năm sau, (trong sách nói mười tám năm sau, trang 501) năm 1999, nhà xuất bản Văn Nghệ, Westminster, CA cho trình làng sáu cuốn tiếp theo của bộ sách, một công trình tỉ mỉ và lâu năm. Vì là nối tiếp cho cuốn Tổng Quan sáu cuốn sau ngoài bìa mang tên Văn Học Miền Nam cho gọn. Riêng sáu cuốn có tên là VHMN này dày khoảng 2750 trang, bắt đầu từ trang 491 và kết thúc ở trang 3238.

Tại sao sáu cuốn Văn Học Miền Nam chính thức bắt đầu bài vở ở trang 501 trong khi cuốn Tổng Quan chỉ mới chấm dứt ở trang 328? Theo chúng tôi nghĩ có thể tác giả chừa lại một số trang để sau này nếu cần bổ túc cho cuốn Tổng Quan thì khỏi phải có những trang bis hay ter. Sống ở Mỹ, ảnh hưởng văn hóa Mỹ thì cách đánh số trang cũng theo cách đánh số nhà rất thực dụng của Mỹ. Ta không lạ khi thấy có những con đường mà nhà đầu mang số 1, nhà cuối mang số 500 chẳng hạn nhưng đếm chỉ có 400 nhà vì số nhà đánh cóc nhảy để chừa cho những nhà sắp xây hoặc chẳng bao giờ xây (* 4).

Cũng như ở Mỹ người Giao Chỉ phải nói pha trộn tiếng Mỹ. Như một diễn giả sinh trưởng tại Việt Nam tuổi cũng quá tứ tuần diễn thuyết cho đồng bào Việt lại mở đầu rằng: ATôi xin trình bày sấp dềch này nó liên quan tới pồ ly tích và ê cô nô mịch, để chứng minh là Việt cộng không tôn trọng cái hiu mân rai của người dânA. Sống ở Mỹ nói pha tiếng Mỹ cho ra vẻ thời thượng. Và nói như ngôn ngữ Việt cộng thì: "Cũng tốt thôi!"

Sáu cuốn Văn Học Miền Nam gồm ba cuốn 1, 2, 3 nói về truyện, cuốn 4 ký, cuốn 5 tùy bút, kịch và cuốn 6 thơ. Sáu cuốn sau này là một hợp tuyển, trích những bài văn của nhiều tác giả để người đọc vì thiếu sách có thể thưởng thức được một mẫu tác phẩm của đa số tác giả mà nay không có điều kiện tái bản. Chủ yếu của soạn giả là giới thiệu những tác phẩm cho nên trong gần 3000 trang sách phần trích tác phẩm chiếm khoảng trên 65%, phần còn lại soạn giả phê bình nhận xét từ ông tác giả trước khi trích đăng tác phẩm của họ.

Có những bài Võ Phiến viết cách đây chừng vài chục năm từ 1962, 1963, 1973 khi giới thiệu Linh Bảo, Đỗ Tấn, Trần Thị NGH . . . (869, 2852, 1531) nhưng đa số là những nhận xét viết sau 1975 khi ông đã ra hải ngoại, có những bài viết ngay đầu năm 1999 như khi nói về Vương Hồng Sển, Nguyễn Đình Toàn . . . (2283, 2953).

Khi giới thiệu mỗi tác giả từng bộ môn cũng có sự dài ngắn khác nhau. Viết về Doãn Quốc Sỷ, Võ Phiến đã bỏ ra tới 44 trang (573), Thế Uyên, Thanh Tâm Tuyền, Nhất Linh. . . đều trên hai chục trang trong khi nhiều văn, thi sĩ khác chỉ được nhắc tới trong hai trang như Nguyễn Mạnh Côn, Nguyễn Thị Vinh, Giản Chi, Văn Quang . . . (1037, 1137, 2879, 1655) thậm chí Dương Hùng Cường, Tuyết Hương . . . chỉ có vài câu (688, 1627).

Về điểm này Võ Phiến đã nói ngay từ đầu là chuyện viết về một người dài hay ngắn không nhất thiết phản ánh một sự đánh giá nào (504). Tuy nhiên rất nhiều người đọc - có thể vì thiếu tinh thần tự lập chẳng - nên vẫn cứ bị ám ảnh với cách đánh giá của nhiều soạn giả từ điển Tây phương.

Đã có những soạn giả cân nhắc rất kỹ sự lựa chọn người để ghi vào sách và tính toán từng giòng khi nói về một nhân vật. Nếu tôi không lầm thì cuốn từ điển nhỏ Petit Larousse Illustré rất phổ biến của Pháp, mỗi năm in lại một lần, bốn năm có bổ sung, khi phát hành ấn bản 1960, có tờ báo văn học Pháp đã tỏ ra mừng rỡ khi thấy trong cuốn mới này đã có hai tài tử điện ảnh Fernandel và Brigitte Bardot. Nhưng cô đào khêu gợi không

có tên chung với các danh nhân khác mà chỉ có tên dưới bức tranh in cạnh tên họa sĩ Van Dongen là tác giả bức chân dung. Người Pháp rất dè dặt trong việc lựa chọn nghệ sĩ điện ảnh trong khi lại rộng lượng với các diễn viên kịch nghệ. Cho tới ấn bản kể trên hình như tài tử điện ảnh chỉ có hai người trong từ điển Petit Larousse Illustré là Charles Chaplin và Fernandel.

Người đọc sách cũng như người nghe hát thường hay có thói quen so sánh với những tác phẩm đi trước, trình bày trước và đó cũng là một trong những bất lợi cho người sáng tác sau khi mà tác phẩm trước xuất hiện lúc thể loại đó còn hiếm hoi và đã từng gây ấn tượng mạnh tới người thường ngoạn.

Võ Phiến sắp xếp các tác giả được đề cập theo thứ tự ABC và phân loại theo các bộ môn. Khi Vũ Ngọc Phan viết Nhà Văn Hiện Đại ông xếp theo tác giả, vì vậy mỗi tác giả chỉ được kể tới một lần trong bộ môn xuất sắc nhất, rồi ở cuối bài mới nói tới những bộ môn khác mà ông cho là kém quan trọng. Hoài Thanh, Hoài Chân viết Thi Nhân Việt Nam sau gần năm chục trang giới thiệu tổng quát Một Thời Đại Trong Thi Ca mới lần lượt nói từng nhà thơ với lời nhận xét tiểu sử, trích thơ và có cả ảnh các tác giả. Nhiều tuyển tập thi ca sau này gom các tác phẩm của người khác không giới thiệu, không tiểu sử thì cuốn sách chỉ thuần túy là một hợp tuyển, soạn giả chỉ có công gom và chọn theo ý riêng mình để đem in.

Sáu cuốn VHMN cũng giống như một hợp tuyển bổ sung cho cuốn Tổng Quan nhưng Võ Phiến có công phu đọc và giới thiệu từng tác giả trước khi trích in. Có những tác giả được nói tới trong ba cuốn khác nhau như Vũ Khắc Khoan, Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Đình Toàn, Nhã Ca . . . hay trong hai cuốn khác nhau như Mai Thảo, Lê Tất Điều . . . trong khi có nhiều vị cũng viết nhiều thể loại nhưng Võ Phiến chỉ lựa chọn một bộ môn như Nhất Linh, Nguyễn Thị Hoàng, Hà Thúc Sinh . . . Do đó trong phần truyện nói tới 50 tác giả, ký 22, tùy bút 4, kịch 10, thơ 32 nhưng không thể đơn giản cộng những con số đó lại để nói rằng Võ Phiến đề cập tới 118 tác giả.

Sự lựa chọn của Võ Phiến khiến ta nhớ tới một câu trong bài Những Chuyến Xe Trong Đời của nhạc sĩ Lê Mộng Bảo mô tả cuộc đời từ đứa trẻ nằm trong xe nôi tới người từ giã cõi thế nằm trong xe tang. Đoạn giữa cuộc đời chuyến xe mà người phụ nữ mong đợi là chiếc xe hoa mà nàng hồi hộp bước lên. Nhưng có phải ai cũng bước lên vui vẻ đâu. Bởi vì: Duyên tở, có người chỉ một xe đầu, có người vài lần thương đau, có người chẳng bao giờ đâu!

Khi giới thiệu Mai Thảo và Thế Uyên, Võ Phiến đã nhấn mạnh về khía cạnh phóng túng trong tác phẩm của hai tác giả này. Ông phân tách thái độ những nhân vật trong Mười Đêm Ngà Ngọc và Cửa Trường Phía Bên Ngoài mà Mai Thảo đã tuyên ngôn ca tụng tình yêu với nhân vật là những người chồng, người vợ bỏ người hôn phối, bỏ con cái để bay lên trời cao, ca hát giữa vùng ánh sáng với những người tình mới (900, 901, 902). Khi nói về Thế Uyên, Võ Phiến tốn nhiều giấy mực về khía cạnh dục tình. Ông dẫn chứng bằng những sự kiện của nhân vật trong truyện Thế Uyên như con gái dậy lứa nào cũng dâm nhưng sợ đau, những chuyện liên quan tới giao hợp hay không giao hợp giữa những cặp nhân tình, với em nhỏ mười sáu tuổi, trong hầm trú ẩn nấp bom đạn, dưới gầm giường v . v . . (1481).

Bởi đâu Võ Phiến lại thắc mắc nhiều đến thế? Phải chăng vì là một người đã lớn tuổi, đã quen cái đạo lý trọng những nền tảng tinh thần của Việt Nam xưa cũ ông đã không thể thích hợp với lối sống của xứ sở mới mà ông đang sống. Giờ báo ra ta thấy súng ống là trò chơi hợp pháp, trẻ lên ba mang súng của bố ra chơi, mười một tuổi xách súng bắn chết năm người, đàn ông lấy đàn ông, đàn bà lấy đàn bà được hợp pháp hóa ở một số tiểu bang, một trăm năm mươi phụ nữ cởi truồng giữa đường phố đông người qua lại. Mở ti vi thì thấy những chuyện loạn luân, dâm dục, sa đọa của trai gái vị thành niên, chuyện đổi vợ đổi chồng công khai, chuyện không quen biết bỗng nhiên được giới thiệu và cấp tiền cho đi ngủ khách sạn với nhau, chuyện triệu phú tuyển vợ khi hàng vài chục thiếu nữ chưa quen biết lượn trước mặt để ông lựa chọn như một chợ gà trong các chương trình ti vi chiếu trên cả nước như Jerry Springer, Change of Heart, Blind Date, Who Wants to Marry a Multimillionaire v . v . . Phải chăng vì lo sợ cho thế hệ thiếu niên Việt Nam quên nền đạo lý Việt Nam cũ nên ông đã nhấn khéo các tác giả Việt Nam đừng đồ dầu thêm nữa.

Khi nói tới một tác giả, Vũ Ngọc Phan theo cách viết mà các tác giả ngoại quốc áp dụng từ lâu nghĩa là viết nguyên tên họ hay biệt hiệu Nguyễn Du, Tú Xương, Khái Hưng mà không có những chữ cụ, ông, bà hay anh, chị đi kèm đằng trước vì nhà văn đủ mọi lứa tuổi và giới tính. Nên khi gọi đủ tên họ là một vinh dự cho danh nhân rồi giống như khi lấy tên những vị đó đặt tên đường hay những công trình to lớn. Hầu hết nhà văn, nhà báo của ta mặc nhiên chấp nhận điều đó.

Võ Phiến nói ông chỉ gọi các nhà văn bằng hai tiếng ông, bà khi đứng một mình không kèm theo tên họ hay bút hiệu trừ Lê Tất Điều, Nguyễn Mộng Giác ông gọi trống không là Điều, Giác vì là bạn thân lâu năm (819, 824). Quy định này ông áp dụng ngay cả với nhà văn đã quá cừu tuần Vương Hồng Sển (2283- 2288). Tuy nhiên ông cũng phá lệ rất nhiều lần khi thêm những tiếng ông, cụ trước họ tên với khá nhiều nhà văn trẻ hơn

như ông Bình Nguyên Lộc, ông Mai Thảo, ông Phan Tùng Mai, cụ Vi Huyền Đắc v. v . . . (515, 896, 2563)

Nhưng cái phần của VHMN khiến cho một số độc giả không mấy hài lòng có lẽ chính ở sự lựa chọn tác giả nào để đưa vào sáu cuốn VHMN. Có người thắc mắc vì sao còn thiếu nhiều nhà văn, nhà thơ đã có những tác phẩm xuất sắc chẳng hạn như Đoàn Thêm, Cung Trầm Tưởng, Hà Huyền Chi, Du Tử Lê v. v . . .

Cũng biết trước là sẽ có người phiền trách về điều đó nên ở trang 506, 507 ông đã trình bày sự thiếu sót sẽ có của ông. Ông viện dẫn người đi trước là Vũ Ngọc Phan và Hoài Thanh. Thực ra thì bộ Nhà Văn Hiện Đại hay cuốn Thi Nhân Việt Nam không phải là toàn bích, (mà làm sao có được một tác phẩm toàn bích dù rằng viết bởi nhiều người?). Đã có dư luận cho rằng Vũ Ngọc Phan thiếu vô tư khi bỏ quên Nguyễn Bính mà chọn Nguyễn Giang. Khi chọn Tô Hoài mà quên Nam Cao dù rằng khi đó tài của hai người không biết ai hơn ai khiến nhiều người nói Vũ Ngọc Phan thiên vị vì Tô Hoài khi đó viết cho báo Hà Nội Tân Văn mà ông là chủ bút.

Võ Phiến đã lựa chọn những tác giả để giới thiệu vào bộ sách của ông theo nhận xét chủ quan và theo những sách mà ông đọc được. Vì thế cũng có thể có những tác giả thân quen được ông đọc đầy đủ, thấy được cái hay, mà có những cuốn sách hay mà ông vô tình không được biết. Chắc chắn là ông đọc đầy đủ tác phẩm của Nguyễn Mộng Giác, Hoàng Ngọc Tuấn, Lê Tất Điều, Võ Chân Cửu . . . là những người cộng tác thân thiết với ông hoặc là cùng quê hương Bình Định. Thì cũng như Vũ Ngọc Phan hiểu sâu sắc những người cộng tác trong Hà Nội Tân Văn hay Nhất Linh phát hiện sớm và hiểu sâu sắc các cộng tác viên Phong Hóa, Ngày Nay hay những người thân trong đại gia đình.

Hơn nữa bộ sách đã mang tên Văn Học Miền Nam thiết tưởng cũng nên nói tới những trào lưu, những tác giả đã gây xôn xao một dạo dù rằng có thể sau này chìm lắng. Để người đọc cũng có thể qua đó biết được cả mặt xôn xao mà hời hợt trong một giai đoạn văn học.

Có thể nói một trong những khó khăn nhất của người viết phê bình văn học vẫn là sự lựa chọn ai để đưa vào sách, đánh giá sao vừa ý mình mà lại hợp lòng đại đa số độc giả, được độc giả cho là hợp ý. Đó cũng là chuyện làm đầu trăm họ, mang lấy nghiệp thì đành chịu mọi búa rìu.

Phương tiện truyền thông tân tiến hơn thì ý kiến, dư luận cũng phổ biến nhiều cách hơn và sâu rộng hơn. Sau khi bộ sách ra đời hẳn Võ Phiến đã đọc nhiều bài nói về công trình của ông, trên báo chí, phát thanh, trên internet. . .

Lời khen, lời giới thiệu dè dặt thường xuất hiện trên báo chí nhưng lời lẽ mạnh bạo nặng nề thường xuất hiện trên internet, phương tiện truyền thông không ai phủ nhận được là tối tân nhất hiện nay. Ngoài những công dụng hữu ích vô tiền khoáng hậu, internet cũng là con dao hai lưỡi vì cái tự do tuyệt đối của nó. Không ai kiểm duyệt, không có ông chủ bút, chủ nhiệm nào có quyền ý kiến gì về bài của mình cả. Mình là tác giả kiêm chủ nhiệm, chủ bút tự mình phóng bài lên mạng lưới chả ai ngăn cấm. Thế nên mới có những chuyện làm tình, chuyện kiểu bầy đêm khoái lạc như vụ Monica Lewinsky được những người đại diện dân cho phép phóng lên, những tuyên ngôn đao to búa lớn chẳng biết thực chất ra sao kêu gọi thế giới, những quảng cáo khoác lác, những bài chửi nhau chát chúa tay đôi, tay ba của các đoàn thể hay cá nhân tung hoành qua không gian. Phải chăng người phát minh ra máy điện toán đã nhìn thấy mặt xấu của nó nên phải ngăn ngừa lạm dụng khi đặt ra nút delete và một thùng rác điện tử mang tên tiếng Anh là recycle bin.

Với cuốn Tổng Quan ra đời mười ba năm trước và 6 cuốn tiếp theo gần đây bộ Văn Học Miền Nam dù sao vẫn cần có trong tủ sách để chúng ta có một số tài liệu tìm hiểu về văn học quốc gia giai đoạn đệ nhất và đệ nhị cộng hòa ở miền Nam.

Cộng sản tịch thu, đốt bỏ các tác phẩm của miền Nam. Bây giờ họ còn khôn khéo hơn, cho in lại một số rất nhỏ những văn phẩm cũ cho ra vẻ tự do, hồng xóa đi tội đốt sách sau 30. 4. 75 nhưng trong kế hoạch trường kỳ, họ vẫn ngầm ngầm triệt hạ nền văn học miền Nam.

Trong thực trạng ấy nếu phía chúng ta không có người làm công việc soạn thảo những sách về một nền văn học đã qua và nếu không có người góp ý, ai ai cũng thờ ơ, chẳng làm gì cả mà chỉ ngồi chỉ trích thì lớp trẻ sau này lấy gì để biết về văn học miền Nam đã kéo dài và rạn vỡ suốt hơn hai chục năm ở phần đất chưa rơi vào tay cộng sản.

Tháng 7. 2000

(* 4) Cuốn Tổng Quan in lần thứ ba, phát hành cuối năm 2000 dày đủ 500 trang.